**Bài 3: THUYỀN TRƯỞNG VÀ BẦY ONG (4 tiết)**

**Tiết 3: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: LUYỆN TẬP VỀ NHÂN HOÁ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được nhân hoá bằng cách trò chuyện với sự vật hoặc để sự vật tự xưng.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tự chủ trong tìm hiểu nội dung bài học để nhận diện và biết cách sử dụng biện pháp nhân hóa.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu về nhân hóa, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, HS thêm gần gũi, yêu quý loài vật; chăm sóc cây cối.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

Biết tự phục bản thân (BT2b).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nhân hoá là biện pháp gọi hoặc tả:  A. con vật B. đồ vật  C. cây cối  D. Tất cả đều đúng  + Câu 2: Sự vật được nhân hóa trong câu: *Ông trời mặc áo giáp đen ra trận.*là:  A. Ông trời B. áo giáp  C. mặc   D. ra trận  + Câu 3: Sự vật in đậm trong câu: Đàn **chào mào** trẩy hội được tả bằng từ ngữ nào?  A. chào mào B. trẩy hội  C. Cả A, B đều đúng D. Cả A, B đều sai  + Câu 4: Hình ảnh nào sau đây không phải hình ảnh nhân hóa?  A. Dòng sông mới điệu làm sao.  B. Trên cành cây, chú chim đang hót.  C. Mây choàng khăn cho núi.  D. Kiến hành quân đầy đường.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Tổng kết trò chơi khởi động dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi.  + Trả lời 1D. Tất cả đều đúng  + Trả lời 2A. Ông trời  + Trả lời 3B trẩy hội  + Trả lời 4B. Trên cành cây, chú chim đang hót.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được nhân hoá bằng cách trò chuyện với sự vật hoặc để sự vật tự xưng.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1 Nhận diện nhân hoá**  **Bài 1:** Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Bài tập 1a yêu cầu gì?  + Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và viết vào VBT.  + Gọi HS trình bày kết quả.  + HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả.  (Đáp án: xe lu, hoa bưởi.)  - Bài tập 1b, 1c yêu cầu gì?  - HS thảo luận trong nhóm bàn thực hiện yêu cầu bài 1b, 1c.    GV nhận xét, chốt:Sự vật biết tự xưng, trò chuyện giúp câu thơ sinh động, lời thơ như lời kể, lời tâm tình, trò chuyện của những người bạn. => Có thể nhân hoá bằng cách để cho sự vật tự xưng hoặc trò chuyện với con người.  **2.2 Tìm sự vật nhân hoá**  **Bài 2:**  - GV gọi HS đọc, xác định yêu cầu của bài.  - Tổ chức cho HS thực hiện yêu cầu theo nhóm bàn/2 phút:  Dãy A: câu a.  Dãy B: câu b.  - Gv tổ chức cho HS nhận xét chéo, chốt kết quả đúng.  **2.3. Sử dụng biện pháp nhân hoá để hoàn chỉnh đoạn đối thoại**  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  Lưu ý: Sử dụng biện pháp nhân hóa, đóng vai là những tia nắng, hãy viết câu trả lời chào lại nhân vật tôi.  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở.  - Tổ chức cho HS trình bày kết quả.  *Gợi ý: Những tia nắng cười, chào lại tôi: – Buổi sáng tốt lành nhé, cô bé!*  - Gv tổ chức cho HS nhận xét chéo, chốt kết quả đúng.  **2.4. Sử dụng biện pháp nhân hoá để ghi lại lời trò chuyện giữa các sự vật**  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu:  + Những sự vật nào trong thiên nhiên thường gắn bó với nhau?  + Tưởng tượng xem chúng trò chuyện với nhau những gì?  - Tổ chức cho HS trình bày, nhận xét chéo.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | | - HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.  - Tìm sự vật nhân hóa trong mỗi khổ thơ.  - HS thực hiện BT theo nhóm đôi và viết vào VBT.  - 1 - 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS xác định yêu cầu của BT  + 1b: Mỗi sự vật ấy được nhân hóa bằng cách nào?  + lc:Cách nhân hoa ấy có tác dụng gì?  - Thảo luận trong nhóm bàn thực hiện yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  b. Xe lu tự xưng là “tớ”, trò chuyện với người đọc. Hoa bưởi tự xưng là “tôi”, tròchuyện với nhân vật bé.  c. Cách nhân hoá ấy khiến sự vật trở nên gần gũi, sinh động, biết trò chuyện vớicon người.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc, xác định yêu cầu bài tập 2:  + Tìm sự vật nhân hóa.  + Cho biết chúng được nhân hóa bằng cách nào?  - Các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Câu | Sự vật  nhân hoá | Cách nhân hoá | | a | trăng | Dùng từ chỉ hoạt động của người để chỉ hoạt động của trăng: soi, đi gọi, trò chuyện với trăng như với người. | | b | dế | Tự xưng “tôi”, “chúng tôi" để giới thiệu về họ nhà dế bằng các từ ngữ chỉ người; trò chuyện với nhau như người. |   - Nghe bạn và GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT3.  - HS lắng nghe, nhận nhiệm vụ.  - HS làm bài cá nhân vào VBT.  - 1 − 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT3.  - HS nghe GV hướng dẫn, làm bài cả nhân vào VBT.  + trăng – sao, mây – gió,...  + thăm hỏi, rủ nhau khám phá bầu trời,...  - 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp, chỉ ra hình ảnh nhân hoá và cách nhân hoá.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “**Giải cứu đại dương**”.  + GV chuẩn bị một số câu có hoặc không có hình ảnh nhân hóa để lẫn lộn trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, cử một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu).  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những câu có hình ảnh nhân hóa có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Sau 1 phút, đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào tìm và gắn lên bảng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |